

CÔNG TY CỔ
PHẦN QUỐC
TẾ SƠN HÀ

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ, c=VN,
l=Bắc Từ Liêm, st=HÀ NỘI,
o=CKSVN_MB
Date: 2021.03.30 09:48:34
+07'00'

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	15 – 55

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi (20) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi (20) ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tĩnh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất trong tự;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Thế Ruệ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Viết Hà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nhữ Văn Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Viết Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2020
Bà Trần Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2020
		Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2021
Ông Nhữ Văn Hoan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2020
Ông Đỗ Thành Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020
Ông Đào Nam Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 9 năm 2020
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Vĩnh Sơn

Chủ tịch

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0200/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021, từ trang 8 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794 -2018-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021



Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708 -2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.375.163.119.791	2.133.554.118.208
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	62.012.066.824	78.726.876.407
1. Tiền	111		45.573.463.470	78.726.876.407
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.438.603.354	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		170.372.216.533	59.162.580.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	170.372.216.533	59.162.580.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.734.859.800.261	1.711.142.769.866
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.499.540.310.250	1.420.461.874.553
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	89.318.722.919	25.127.136.618
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	44.065.240.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	152.378.113.756	227.865.865.359
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.377.346.664)	(6.377.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		392.779.834.266	276.086.608.515
1. Hàng tồn kho	141	V.8	392.779.834.266	276.086.608.515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.139.201.907	8.435.283.420
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	5.696.089.746	4.153.290.526
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.809.337.821	3.557.197.704
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	633.774.340	724.795.190
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.185.383.994.352	1.028.002.720.396
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.579.801.105	3.268.856.401
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.579.801.105	3.268.856.401
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		322.484.213.911	275.329.526.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	254.952.122.912	217.214.084.692
<i>Nguyên giá</i>	222		353.783.394.107	291.214.922.660
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(98.831.271.195)	(74.000.837.968)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	53.366.234.835	43.349.473.749
<i>Nguyên giá</i>	225		67.638.516.928	50.166.101.021
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(14.272.282.093)	(6.816.627.272)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	14.165.856.164	14.765.967.560
<i>Nguyên giá</i>	228		22.752.895.780	22.084.385.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.587.039.616)	(7.318.418.220)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		143.695.120.246	109.030.350.421
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	143.695.120.246	109.030.350.421
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		642.838.456.150	548.774.575.250
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	642.407.463.386	518.909.920.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	43.664.810.466	54.664.810.466
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(48.943.817.702)	(46.380.155.216)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	3.000.000.000	18.870.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		72.786.402.940	91.599.412.323
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	72.786.402.940	91.599.412.323
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.560.547.114.143	3.161.556.838.604

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.542.786.369.940	2.183.888.984.138
I. Nợ ngắn hạn	310		2.375.927.247.406	2.047.509.439.660
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	327.474.076.907	224.993.240.971
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	222.750.777.022	4.286.409.142
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	3.688.215.876	1.675.989.364
4. Phải trả người lao động	314		15.649.406.653	8.405.429.138
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	26.327.306.556	8.318.150.768
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	178.515.367.254	181.445.349.832
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	1.591.479.624.845	1.607.626.273.152
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	10.042.472.293	10.758.597.293
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		166.859.122.534	136.379.544.478
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	719.522.866	729.522.866
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	166.139.599.668	135.650.021.612
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.017.760.744.203	977.667.854.466
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	1.017.760.744.203	977.667.854.466
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		914.259.270.000	870.881.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		914.259.270.000	870.881.810.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		124.001.537.151	127.286.107.414
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		40.092.982.254	127.286.107.414
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		83.908.554.897	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.560.547.114.143	3.161.556.838.604

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

002-C.
ANH
TY
HỮU HẠN
TƯ VẤN
C
NỘI
TP. HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.181.676.257.685	3.945.189.921.590
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	85.472.146.185	86.496.939.399
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.096.204.111.500	3.858.692.982.191
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.805.203.850.957	3.627.197.470.250
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		291.000.260.543	231.495.511.941
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	168.331.919.396	174.284.266.285
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	133.826.568.831	110.447.561.979
Trong đó: chi phí lãi vay	23		126.833.623.799	99.596.755.174
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	160.604.933.861	138.477.399.369
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	68.486.775.213	63.485.348.843
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		96.413.902.034	93.369.468.035
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.011.135.141	2.296.433.395
12. Chi phí khác	32	VI.9	8.414.423.844	3.065.338.323
13. Lợi nhuận khác	40		(7.403.288.703)	(768.904.928)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.010.613.331	92.600.563.107
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	5.102.058.434	11.222.000
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		83.908.554.897	92.589.341.107

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		89.010.613.331	92.600.563.107
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.11	33.868.277.463	18.885.644.817
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	2.563.662.486	8.194.667.454
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(479.537.454)	283.652.856
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(166.909.041.630)	(170.759.472.860)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	126.833.623.799	99.596.755.174
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.19	196.625.000	196.625.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		85.084.222.995	48.998.435.548
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(113.103.963.987)	(539.663.306.424)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(116.693.225.751)	(26.030.227.265)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(87.404.696.686)	199.762.328.043
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17.270.210.163	(87.148.059.906)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(127.771.763.092)	(98.742.322.734)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(5.102.058.434)	(11.222.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(716.125.000)	(1.675.696.952)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(348.437.399.792)	(504.510.071.690)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(95.852.826.317)	(23.423.973.635)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.945.265.405
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(213.656.339.887)	(242.149.431.950)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		162.381.943.354	249.774.760.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(79.692.489.177)	(24.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	23.336.987.305
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		188.803.953.389	172.217.630.617
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(38.015.758.638)	158.501.237.742

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	3.631.010.462.028	2.999.853.573.486
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(3.203.398.569.125)	(2.578.656.457.209)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(14.475.526.222)	(7.955.012.578)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(43.384.660.500)	(68.054.781.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		369.751.706.181	345.187.322.099
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.701.452.249)	(821.511.849)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	78.726.876.407	79.973.102.291
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(13.357.334)	(424.714.035)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	62.012.066.824	78.726.876.407

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập ngày 22 tháng 3 năm 2021

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình nóng lạnh.

4. Chu năm sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu năm sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Dự án xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông công suất 30.000m³/ngày bắt đầu đi vào hoạt động năm 2019, nguyên giá tài sản là 124.508.842.419 VND được ghi nhận theo Báo cáo kiểm toán số 55/2020/AEA-ĐT-NV5, ngày 19 tháng 5 năm 2020 về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000m³/1 ngày do Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á phát hành. Doanh thu thành phẩm đạt được trong năm 2019 là 6.605.446.900 VND, doanh thu thành phẩm đạt được trong năm 2020 là 31.197.925.589 VND. Theo điều khoản hợp đồng hợp tác kinh doanh số 91/2017/HĐ HTKD - NHD - SONHA ngày 29/8/2017 quy định, Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Đông sẽ tiêu thụ toàn bộ nước sản xuất từ trạm xử lý nước sạch của Công ty theo yêu cầu ở từng thời điểm.

6. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	75,74%	69%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Bauktaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar (*)	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	100%	90%

(*) Trong năm, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar 13.497.543.386 VND tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký, các cổ đông sáng lập còn lại chưa góp vốn theo đăng ký doanh nghiệp, do đó tỷ lệ lợi ích của Công ty là 100%.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Các công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	20,14%	20,14%	20,14%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen (*)	Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, bán lẻ	50%	50%	50%

(*) Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen theo Nghị quyết số 40/2020/NQ-SH ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Quản trị. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Công ty này.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Giã Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khồn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tĩnh, phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 520 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 530 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, showroom, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 5 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất là 47 năm tại Phùng và tại Sơn Tây là 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 20 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng năm, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng năm trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng năm trong suốt thời hạn của trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi năm được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi năm trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu năm của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng năm.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư,

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.638.042.309	4.477.400.139
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	43.935.421.161	74.249.476.268
Các khoản tương đương tiền (Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	16.438.603.354	-
Cộng	62.012.066.824	78.726.876.407

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	170.372.216.533	59.162.580.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	170.372.216.533	59.162.580.000
Dài hạn	3.000.000.000	18.870.000.000
Trái phiếu	3.000.000.000	18.870.000.000
Cộng	173.372.216.533	78.032.580.000

(*) Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay tại các ngân hàng thương mại có số dư là 62.500.000.000 VND (xem thuyết minh số V.19a).

2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	642.407.463.386	(17.538.039.086)	518.909.920.000	(12.832.126.950)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾	190.000.000.000	-	80.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	2.550.000.000	(2.748.329.111)	2.550.000.000	(1.744.522.947)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱⁱ⁾	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà ^(iv)	6.900.000.000	-	6.900.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc ^(v)	10.000.000.000	(2.467.846.218)	10.000.000.000	(2.307.379.037)
Son Ha Myanmar International Limited ^(vi)	19.159.020.000	(12.321.863.757)	19.159.020.000	(8.780.224.966)
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ ^(vii)	363.835.400.000	-	363.835.400.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền ^(viii)	50.000.000	-	50.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà ^(ix)	13.200.000.000	-	13.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar ^(x)	13.497.543.386	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	43.664.810.466	(31.405.778.616)	54.664.810.466	(33.548.028.266)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ^(xi)	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn ^(xii)	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen ^(xiii)	-	-	11.000.000.000	(2.142.249.650)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	688.782.273.850	(48.943.817.702)	576.284.730.466	(46.380.155.216)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 02 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam là 220.000.000.000 VND (tại ngày 01/01/2020 là 110.000.000.000 VND, trong đó vốn bằng tiền, tài sản là 80.000.000.000 VND và bằng lợi nhuận để lại là 30.000.000.000 VND). Trong năm, Công ty đã góp thêm vốn bằng tiền là 78.692.489.177 VND và bù trừ công nợ là 31.307.510.823 VND, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100%. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 255.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 65.749.980.000 VND. Trong năm, Công ty nhận được 2.579.500.000 VND cổ tức bằng tiền và 773.850 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà 3.353.350 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 51,00% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà là 10.000.000.000 VND, đương đương 1.000.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà 690.000 Cổ phiếu tương đương 69% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 ngày 26 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ hai vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Son Ha Myanmar International Limited, tương đương 52,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 thay đổi lần thứ 14 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ là 468.500.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ 34.830.000 cổ phiếu, tương đương 74,34% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền là 4.950.000.000 VND.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108894955 ngày 09 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà là 22.000.000.000 VND. Công ty đầu tư 1.320.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109231781 thay đổi lần thứ 03 ngày 27 tháng 11 năm 2020, Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar 13.497.543.386 VND, trong đó 1.000.000.000 VND bằng tiền và 12.497.543.386 VND bằng hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký, các cổ đông sáng lập còn lại chưa góp vốn theo đăng ký doanh nghiệp, do đó tỷ lệ lợi ích của Công ty là 100%.
- (xi) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 20,14% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- (xii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.009.602 cổ phiếu, tương đương 20,10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- (xiii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9801669605 ngày 21 tháng 02 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen là 22.000.000.000 VND, tương ứng 2.200.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư 11.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen, tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen theo Nghị quyết của số 40/2020/NQ-SH ngày 29 tháng 10 năm 2020. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Công ty này.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	46.380.155.216	36.830.287.762
Trích lập dự phòng bổ sung	4.705.912.136	9.549.867.454
Hoàn nhập dự phòng	(2.142.249.650)	-
Số cuối năm	48.943.817.702	46.380.155.216

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP)		
Góp vốn vào SSP bằng tiền	78.692.489.177	-
Góp vốn vào SSP bằng bù trừ công nợ	31.307.510.823	-
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SSP	79.407.173.398	317.273.568.954
Cung cấp dịch vụ cho SSP	16.339.609.973	17.116.578.565
Vay ngắn hạn SSP	316.064.577.950	248.700.000.000
Lãi vay phải trả SSP	6.511.390.239	5.516.575.047
Mua nguyên vật liệu, công cụ của SSP	9.684.207.222	4.321.459.830
Nhận cung cấp dịch vụ của SSP	1.487.114.400	421.622.450
Lợi nhuận được chia từ SSP	-	24.960.553.683
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà (SHE)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHE	22.297.474.541	26.679.639.348
Cung cấp dịch vụ cho SHE	4.180.660.384	4.189.536.146
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHE	147.367.732.182	126.486.596.560
Nhận cung cấp dịch vụ của SHE	183.789.004	364.914.461
Trả hàng cho SHE	117.467.346	-
Tiền lãi trả chậm SHE	-	998.697.454
Nhận cổ tức bằng tiền từ SHE	2.579.500.000	7.738.500.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà (SHP)		
Bán hàng hóa cho SHP	-	25.333.784.880
Cung cấp dịch vụ cho SHP	-	1.475.739.367
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHP	13.735.773.287	33.144.248.159
Nhận cung cấp dịch vụ của SSP	19.671.636	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)		
Bán hàng hóa cho SHD	995.430.004	2.241.400
Cung cấp dịch vụ cho SHD	480.538.237	410.898.861
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHD	411.773.330	-
Nhận cổ tức từ SHD	-	1.380.000.000
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (SHT)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SHT	-	774.897.812
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHT	-	1.618.150.505

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHT	74.599.277.382	55.853.636.142
Nhận cung cấp dịch vụ của Sơn Hà SHT	-	10.274.985.742
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ (TM1)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho TM1	1.850.310.948	3.645.222.614
Cung cấp dịch vụ cho TM1	2.824.911.377	1.731.790.253
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TM1	4.286.607.272	-
Vay ngắn hạn của TM1	25.000.000.000	12.001.100.000
Lợi nhuận được chia từ TM1	153.200.000.000	-
Lãi vay phải trả TM1	951.713.802	38.188.797
Góp vốn vào TM1	-	258.500.000.000
Sơn Hà Myanmar International Limited (SHM)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Myanmar	12.041.933.856	10.964.414.347
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà (SHWE)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHWE	897.036	-
Cung cấp dịch vụ cho SHWE	150.000.000	15.000.000
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar (SHF)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHF	84.859.997.839	-
Cung cấp dịch vụ cho SHF	14.066.590.079	-
Hàng bán bị trả lại	50.430.600	-
Mua điện năng lượng mặt trời từ SHF	3.341.730.880	-
Công ty Cổ Phần Sơn Hà - Wegen (Wegen)		
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Hà - Wegen		11.000.000.000
Bán hàng hóa cho Sơn Hà - Wegen	617.414.367	-
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà - Wegen	11.086.497	122.798.994
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà (SHWE)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHWE	897.036	-
Cung cấp dịch vụ cho SHWE	150.000.000	15.000.000
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Cổ tức được nhận từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	604.141.200	523.589.040
Cam kết góp vốn		

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 50.000.000 VND, tương đương 1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty là 4.950.000.000 VND.

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/2019/BB-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2019, Công ty quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hanssem Việt Nam, trụ sở chính: Lô CN1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 13.500.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

Trong năm, Công ty cũng quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>77.907.381.631</i>	<i>341.102.844.904</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	238.250.946.488
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	32.901.902
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	19.786.278.156	28.100.693.383
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	51.470.263	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	-	11.556.289
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.384.588.727	4.384.588.727
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	21.879.196.557	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	-	36.171.270
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	3.705.558.050	46.109.114.058
Son Ha Myanmar International Limited	20.971.814.325	17.861.605.639
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	266.394.403	2.961.181.120
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	-	235.828.015
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	554.810.902	664.958.213
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty Cổ phần Công Nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	165.986.740	16.500.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	297.778.000	132.778.000
Công ty Cổ Phần Sơn Hà - Wegen	-	41.603.013
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	5.228.665.237	1.548.578.516
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	99.000.000	99.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	99.000.000	198.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.421.632.928.619</i>	<i>1.079.359.029.649</i>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	239.026.432.242	149.152.612.352
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	296.025.458.661	156.644.890.533
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	154.268.468.157	157.640.112.031
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	140.575.583.488	85.724.113.913
Các khách hàng khác	591.736.986.071	530.197.300.820
Cộng	<u>1.499.540.310.250</u>	<u>1.420.461.874.553</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Công ty TNHH Thương Mại Công nghiệp Trường Tuyền	500.000.000	500.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>88.818.722.919</i>	<i>24.627.136.618</i>
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	28.883.749.447	-
Công ty Cổ phần Thương mại XNK Minh Ngọc	23.355.550.863	-
Công Ty TNHH Thiện Hải Thái Nguyên	7.014.173.752	-
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu AUTO CAR	-	2.506.680.000
XTron Air - Conditioning Manufacture Co., Ltd	-	4.121.911.789
Tổng Công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam – CTCP	-	2.303.353.200
Công ty TNHH Tối ưu Mạng nước	4.023.747.300	4.023.747.300
Các đối tượng khác	25.541.501.557	11.671.444.329
Cộng	89.318.722.919	25.127.136.618

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>1.565.240.000</i>
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	-	1.565.240.000
<i>Cho vay các tổ chức và cá nhân khác (*)</i>	<i>-</i>	<i>42.500.000.000</i>
Đại lý Nguyễn Thị Mai	-	10.000.000.000
Đại lý Nguyễn Thị Khuyên Luyện	-	9.500.000.000
Đại lý Đinh Duy Tuấn	-	15.000.000.000
Đại lý Lê Bích Thủy	-	8.000.000.000
Cộng	-	44.065.240.000

(*) Các khoản cho vay các đại lý không có tài sản đảm bảo với thời gian cho vay là 5 tháng, lãi suất 8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	120.022.690.317	-	212.422.341.938	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	15.712.509.371	-	114.400.027.620	-
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	49.890.000	-	13.597.874.761	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	-	24.960.763.903	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An - hoạt động hợp tác đầu tư	-	-	30.643.626.413	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An - thu lợi nhuận	-	-	23.653.329.226	-
Son Ha Myanmar International Limited	2.675.785.663	-	2.543.479.524	-
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	-	-	615.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	29.045.000	-	304.530.196	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	100.000.000.000	-	103.979.520	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	534.463.457	-	181.771.173	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	343.992.076	-	235.316.666	-
Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	624.010.000	-	624.010.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen	-	-	617.414.367	-
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam - Tiền thuê xe, tiền lãi dự thu	-	-	502.488.849	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	-	-	119.970	-
Cá nhân liên quan	2.535.750	-	2.535.750	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	32.355.423.439	-	15.443.523.421	-
Tạm ứng	687.926.883	-	722.140.219	-
Lưu Quốc Bảo - tạm ứng thực hiện dự án	-	-	2.994.384.000	-
Đào Thị Thảo tạm ứng tiền dự án	10.510.163.760	-	-	-
Nguyễn Hữu Tuấn tạm ứng dự án	7.999.990.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	2.778.489.902	-	2.675.458.782	-
Lãi dự thu	-	-	597.500.534	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	10.378.852.894	-	8.454.039.886	-
Cộng	152.378.113.756	-	227.865.865.359	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Các khoản nợ xấu sau đây đều quá hạn 3 năm và được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	(3.540.903.520)	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	(1.891.351.348)	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	945.091.796	(945.091.796)	945.091.796	(945.091.796)
Cộng	6.377.346.664	(6.377.346.664)	6.377.346.664	(6.377.346.664)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.377.346.664	7.732.546.664
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.355.200.000)
Số cuối năm	6.377.346.664	6.377.346.664

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	22.204.955.751	-	18.706.361.621	-
Nguyên liệu, vật liệu	25.860.601.476	-	29.027.778.755	-
Công cụ, dụng cụ	354.141	-	2.600.362.677	-
Hàng hóa	344.713.922.898	-	225.741.219.182	-
Hàng gửi đi bán	-	-	10.886.280	-
Cộng	392.779.834.266	-	276.086.608.515	-

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	337.402.815	197.604.319
Công cụ dụng cụ	149.225.966	151.396.234
Chi phí biển, pano quảng cáo	60.180.333	504.981.005
Chi phí thuê địa điểm	2.390.582.729	2.549.545.492
Chi phí hàng nhập khẩu	74.130.400	262.538.846
Chi phí dự án	2.312.951.429	-
Chi phí khác	371.616.074	487.224.630
Cộng	5.696.089.746	4.153.290.526

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.825.827.351	2.702.711.921
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	878.016.624	1.250.857.074
Showroom	66.863.099.276	86.452.610.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.219.459.689	1.193.233.328
Cộng	72.786.402.940	91.599.412.323

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	111.384.396.063	116.567.489.702	55.536.488.938	7.726.547.957	291.214.922.660
Mua trong năm	-	49.062.000	1.532.483.909	217.006.909	1.798.552.818
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	60.472.907.188	-	-	38.863.636	60.511.770.824
Tăng/giảm theo kiểm toán xây dựng cơ bản	977.404.501	(4.136.485.511)	3.417.228.815	-	258.147.805
Số cuối năm	172.834.707.752	112.480.066.191	60.486.201.662	7.982.418.502	353.783.394.107
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.700.357.630	23.190.252.409	3.749.950.572	6.658.381.230	36.298.941.841
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.175.127.099	31.853.865.062	13.083.434.911	6.888.410.896	74.000.837.968
Khấu hao trong năm	9.245.651.571	8.065.025.929	7.239.320.368	280.435.359	24.830.433.227
Số cuối năm	31.420.778.670	39.918.890.991	20.322.755.279	7.168.846.255	98.831.271.195
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	89.209.268.964	84.713.624.640	42.453.054.027	838.137.061	217.214.084.692
Số cuối năm	141.413.929.082	72.561.175.200	40.163.446.383	813.572.247	254.952.122.912
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 59.677.249.882 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	22.655.651.475	27.510.449.546	50.166.101.021
Thuê tài chính trong năm	4.808.100.873	13.338.596.491	18.146.697.364
Trả lại tài sản thuê tài chính	-	(647.942.545)	(647.942.545)
Giảm khác	-	(26.338.912)	(26.338.912)
Số cuối năm	27.463.752.348	40.174.764.580	67.638.516.928
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	2.526.243.720	4.290.383.552	6.816.627.272
Khấu hao trong năm	3.275.359.587	4.495.838.693	7.771.198.280
Trả lại tài sản thuê tài chính	-	(313.568.019)	(313.568.019)
Giảm khác	-	(1.975.440)	(1.975.440)
Số cuối năm	5.801.603.307	8.470.678.786	14.272.282.093
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	20.129.407.755	23.220.065.994	43.349.473.749
Số cuối năm	21.662.149.041	31.704.085.794	53.366.234.835
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	5.999.026.789	22.084.385.780
Mua sắm mới	-	668.510.000	668.510.000
Số cuối năm	16.085.358.991	6.667.536.789	22.752.895.780
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.086.943.277	3.086.943.277
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.628.000.935	3.690.417.285	7.318.418.220
Khấu hao trong năm	483.697.272	784.924.124	1.268.621.396
Số cuối năm	4.111.698.207	4.475.341.409	8.587.039.616
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	12.457.358.056	2.308.609.504	14.765.967.560
Số cuối năm	11.973.660.784	2.192.195.380	14.165.856.164
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng			

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách 7.890.222.253 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	308.349.839	-	-	308.349.839
Xây dựng cơ bản dở dang	109.030.350.421	106.776.107.827	(60.769.918.629)	(11.649.769.212)	143.386.770.407
Dự án Bắc Cỗ Nhuế - Chèm ⁽ⁱ⁾	4.750.000.000	-	-	-	4.750.000.000
Dự án nước Hà Đông	50.063.644.956	11.495.502.228	(258.147.805)	(6.655.062.555)	54.645.936.824
Dự án Vân Côn An Thượng ⁽ⁱⁱ⁾	42.411.248.677	18.390.574.369	(57.159.166.862)	(3.642.656.184)	-
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.289.193.182	55.139.744.948	-	-	59.428.938.130
Dự án KCN Tam Dương	1.007.578.440	1.485.296.911	-	-	2.492.875.351
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	837.273.338	10.194.311.303	-	-	11.031.584.641
Dự án khác	5.671.411.828	10.070.678.068	(3.352.603.962)	(1.352.050.473)	11.037.435.461
Cộng	109.030.350.421	107.084.457.666	(60.769.918.629)	(11.649.769.212)	143.695.120.246

Công trình xây dựng dở dang được thể chấp với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 54.645.936.824 VND (số đầu năm là 92.474.893.633 VND) để đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu (xem thuyết minh số V.19b).

- (i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cỗ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.
- (ii) Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước 02 xã Vân Côn, An Thượng thuộc Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại quyết định 7246/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 và được chấp thuận chủ trương thực hiện dự án bằng hình thức hợp tác kinh doanh tại quyết định 3590/UBND- DT ngày 24/7/2017. Tiến độ thực hiện theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư nêu trên và điều khoản hợp đồng hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐ HTKD - NHD - SONHA ngày 02/8/2017 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, đưa dự án vào hoạt động trong năm 2017. Dự án đã được kiểm toán quyết toán hoàn thành trong năm 2019.
- (iii) Dự án Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Theo quyết định số 1466/ QĐ - UBND ngày 13/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội thì dự án sẽ hoàn thành trong quý 3/2020 (công tác thi công hoàn thành trong Quý 2/2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ngày 19/11/2020 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 10090/VP-ĐT về việc chấp thuận cho phép liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà giãn tiến độ thực hiện dự án đến hết ngày 31/3/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	161.702.836.076	71.886.492.497
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	82.868.242.216	58.384.100.573
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	33.614.351.019	3.433.939.697
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	4.796.417.596	4.542.057.952
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	36.710.091.731	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	970.757.950	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	2.712.402.125	5.495.820.836
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	165.771.240.831	153.106.748.474
Công ty TNHH Posco VST	80.257.394.956	46.483.200.556
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	-	16.830.525.121
Công ty TNHH Thương Mại XNK Minh Ngọc	-	8.920.840.598
WATCH WATER GmbH	-	5.491.925.525
Công ty TNHH Một thành viên Nước Sạch Hà Đông	29.178.576.517	11.685.919.511
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long	-	14.560.008.903
Các đối tượng khác	56.335.269.358	49.134.328.260
Cộng	327.474.076.907	224.993.240.971

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	217.953.033.326	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	172.953.033.326	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	45.000.000.000	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	4.797.743.696	4.286.409.142
PT.PALMA CONTE MAS	841.178.300	1.323.146.710
PT ACE HARDWARE INDONEXIA ,Tbk	1.336.325.978	-
Các khách hàng khác	2.620.239.418	2.963.262.432
Cộng	222.750.777.022	4.286.409.142

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.104.175.823	-	4.147.650.539	(4.248.380.268)	1.003.446.094	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	39.083.369.308	(39.083.369.308)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	318.480.674	(318.480.674)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	12.835.912.793	(12.835.912.793)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	631.774.340	5.102.058.434	(5.102.058.434)	-	631.774.340
Thuế thu nhập cá nhân	479.510.741	-	5.465.024.465	(3.537.613.424)	2.406.921.782	-
Thuế tài nguyên	92.302.800	-	2.199.811.565	(2.014.266.365)	277.848.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	91.020.850	162.212.041	(71.191.191)	-	-
Các loại thuế khác	-	2.000.000	51.005.186	(51.005.186)	-	2.000.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	2.962.427.637	(2.962.427.637)	-	-
Cộng	1.675.989.364	724.795.190	72.327.952.642	(70.224.705.280)	3.688.215.876	633.774.340

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	89.010.613.331	92.600.563.107
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	53.948.100.918	5.153.583.117
- Các khoản điều chỉnh tăng	53.948.100.918	5.682.848.162
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(529.265.045)
Thu nhập chịu thuế	142.958.714.249	97.754.146.224
Thu nhập miễn thuế	(156.383.641.200)	(163.630.601.891)
Thu nhập tính thuế	(13.424.926.951)	(65.876.455.667)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (*)	5.102.058.434	11.222.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.102.058.434	11.222.000

(*) Là tiền thuế bị truy thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94632/QĐ-CT-TKT5-XPVPHC ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời gian và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793/m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m².

Đối với diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, theo công văn số 1457/CCT-NVQLT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thuế Huyện Đan Phượng, Công ty được phép chuyển số tiền thuế đã nộp vào Ngân sách nhà nước trong thời gian được miễn tiền thuê đất (từ ngày 8/11/2006 đến 05/7/2007 và từ ngày 25/8/2007 đến 06/6/2008) sang tiền thuê đất của năm 2020 là 2.016.896.000 VND và năm 2021 là 714.970.000 VND.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.810.384.883	2.748.524.176
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang	20.321.351.958	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	4.195.569.715	5.569.626.592
Cộng	26.327.306.556	8.318.150.768

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	7.629.770.757	2.069.320.345
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	8.400.357
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	5.712.435.192	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	1.916.235.565	2.057.019.843
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	1.100.000	1.100.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	2.800.145
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	170.885.596.497	179.376.029.487
Kinh phí công đoàn	957.190.526	459.719.516
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	62.971.317.194	34.865.519.510
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (*)	105.072.710.326	134.176.344.569
Đặt cọc dự án nước Vân Cồn An Thượng	-	8.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.884.378.451	1.874.445.892
Cộng	178.515.367.254	181.445.349.832

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upass.

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vay và nợ thuê tài chính

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>150.361.492.863</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	123.360.392.863
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	22.000.000.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ ⁽ⁱ⁾	6.000.000.000	5.001.100.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	4.000.000.000	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.581.479.624.845</i>	<i>1.457.264.780.289</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.533.987.934.521	1.407.236.900.134
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	604.188.556.684	567.896.113.642
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(iv)	452.289.720.290	473.386.536.877
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(v)	118.907.746.753	119.960.588.554
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Ba Đình ^(vi)	-	111.985.745.764
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hồ Gươm ^(vii)	94.086.234.865	14.227.699.377
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội ^(viii)	26.395.428.860	20.020.924.870
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ^(ix)	148.701.054.315	99.759.291.050
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai ^(x)	43.493.342.629	-
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội ^(xi)	45.925.850.125	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	9.818.620.976	16.213.772.311
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	-	5.794.155.061
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	1.052.092.976	1.400.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	-	253.089.250
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	250.000.000	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	15.619.694.348	11.814.107.844
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	21.803.375.000	22.000.000.000
Cộng	1.591.479.624.845	1.607.626.273.152

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, không quy định thời hạn trả gốc vay, lãi suất 6,90%/năm.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 1 năm hoặc đến khi Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung cần thu hồi vốn, lãi suất 7,50%/năm.
- (iii) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2020/147831/HĐTD ngày 25/9/2020 với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 6,5% – 7,5%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/147831/HĐTD ngày 25/9/2020 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 6,00 – 7,00%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (v) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 200017/HM/NHNTHD ngày 25 tháng 3 năm 2020 với hạn mức 120.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đã nhân tạo nhưng không bao gồm nhu cầu phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định, lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 8,0% - 8,5%/năm được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.
- (vi) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 26136.19.086.588663.TD ngày 08 tháng 5 năm 2019 với hạn mức 200.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay trong năm từ 6,60%/năm đến 6,80%/năm, thời hạn vay 06 tháng cụ thể theo từng Giấy nhận nợ, tài sản đảm bảo là các giấy tờ có giá và các bất động sản của công ty.
- (vii) Các khoản vay theo Hợp đồng sử dụng hạn mức tối ưu thanh khoản từng lần với hạn mức tối ưu thanh khoản tối đa bằng 95% tổng số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng để bảo đảm cho hạn mức tối ưu thanh khoản tại thời điểm xác định hạn mức tối ưu thanh khoản, lãi suất 9,00%/năm, thời hạn vay 12 tháng, tài sản đảm bảo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 31/12/2020 là 40.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).
- (viii) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 125/2020/HĐTD/TTKH KMA/01 ngày 08 tháng 12 năm 2020 với hạn mức cho vay 150.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất 6,0% - 6,5%/năm theo từng Giấy nhận nợ, khoản vay không có tài sản bảo đảm.
- (ix) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 23 tháng 11 năm 2020 với tổng hạn mức 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 6,7% - 7,0%/năm, thời hạn duy trì hạn mức từ 23/11/2020 đến hết ngày 16/11/2021, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (x) Các khoản vay theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202049 ngày 06 tháng 10 năm 2020 với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất của Công ty, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 1 năm kể từ ngày 22/09/2020, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 31/12/2020 là 13.200.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).
- (xi) Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng có hạn mức số 30200134 ngày 08 tháng 12 năm 2020 với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD, mục đích sử dụng để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 1 năm kể từ ngày 26/11/2020, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 31/12/2020 là 9.300.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	150.361.492.863	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Bù trừ công nợ	Số cuối năm
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	150.361.492.863	355.064.577.950	(11.001.100.000)	(65.600.000.000)	(418.824.970.813)	10.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	123.360.392.863	316.064.577.950	-	(44.600.000.000)	(394.824.970.813)	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	22.000.000.000	10.000.000.000	-	(8.000.000.000)	(24.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	5.001.100.000	25.000.000.000	(11.001.100.000)	(13.000.000.000)	-	6.000.000.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	-	4.000.000.000	-	-	-	4.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.457.264.780.289	3.157.335.831.201	47.491.690.324	(3.080.612.676.969)	-	1.581.479.624.845
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.407.236.900.134	3.157.335.831.201	-	(3.030.584.796.814)	-	1.533.987.934.521
Vay dài hạn đến hạn trả	16.213.772.311	-	9.818.620.976	(16.213.772.311)	-	9.818.620.976
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	-	-	250.000.000	-	-	250.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	11.814.107.844	-	15.619.694.348	(11.814.107.844)	-	15.619.694.348
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	22.000.000.000	-	21.803.375.000	(22.000.000.000)	-	21.803.375.000
Cộng	1.607.626.273.152	3.512.400.409.151	36.490.590.324	(3.146.212.676.969)	(418.824.970.813)	1.591.479.624.845

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	17.001.100.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ ⁽ⁱ⁾	9.001.100.000	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	8.000.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn ngân hàng và các tổ chức khác	149.138.499.668	135.650.021.612
Vay dài hạn ngân hàng	73.364.377.657	83.182.998.633
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	1.052.092.976
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(iv)	48.320.953.879	54.020.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung ^(v)	25.043.423.778	28.109.951.778
Vay dài hạn các tổ chức khác ^(vi)	43.360.052.877	-
Nợ thuê tài chính	32.414.069.134	30.860.272.979
Trái phiếu thường ^(vii)	-	21.606.750.000
Cộng	166.139.599.668	135.650.021.612

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày 01/09/2020, lãi suất 10,8%/ năm.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm, lãi suất 7,5%/năm.
- (iii) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2014 với mục đích đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngđ, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan.
- (v) Khoản vay theo hợp đồng số 62/2017 ngày 29 tháng 12 năm 2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn – An Thượng", dư nợ vay tối đa 57.513.000.000 VND và không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư của dự án, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án hợp tác đầu tư.
- (vi) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 06/2019/HĐTD-SHI ngày 30 tháng 09 năm 2019 với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao", thời hạn cho vay 11 năm 6 tháng, thời hạn ân hạn 09 tháng, lãi suất 6,95%/năm, bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Ba Đình.
- (vii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với thời hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho năm tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các năm tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch,

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn bên liên quan	17.001.100.000	-	17.001.100.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	83.182.998.633	9.818.620.976	73.364.377.657	-
Vay dài hạn tổ chức khác	43.610.052.877	250.000.000	43.360.052.877	-
Nợ thuê tài chính	48.033.763.482	15.619.694.348	32.414.069.134	-
Trái phiếu thường	21.803.375.000	21.803.375.000	-	-
Cộng	213.631.289.992	47.491.690.324	166.139.599.668	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	99.396.770.944	16.213.772.311	36.118.204.976	47.064.793.657
Nợ thuê tài chính	42.674.380.823	11.814.107.844	30.860.272.979	-
Trái phiếu thường	43.606.750.000	22.000.000.000	21.606.750.000	-
Cộng	185.677.901.767	50.027.880.155	88.585.227.955	47.064.793.657

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn bên liên quan	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu thường	Vay dài hạn tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	-	83.182.998.633	30.860.272.979	21.606.750.000	-	135.650.021.612
Số tiền vay phát sinh trong năm	75.000.000.000	-	19.834.908.881	-	43.610.052.877	138.444.961.758
Số kết chuyển từ vay ngắn hạn	11.001.100.000	-	-	-	-	11.001.100.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(69.000.000.000)	-	(2.661.418.378)	-	-	(71.661.418.378)
Số kết chuyển sang ngắn hạn	-	(9.818.620.976)	(15.619.694.348)	(21.803.375.000)	(250.000.000)	(47.491.690.324)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	-	-	196.625.000	-	196.625.000
Số cuối năm	17.001.100.000	73.364.377.657	32.414.069.134	-	43.360.052.877	166.139.599.668

19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.758.597.293	10.372.125.200
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	2.062.169.045
Chi quỹ khen thưởng phúc lợi	(716.125.000)	(1.675.696.952)
Số cuối năm	10.042.472.293	10.758.597.293

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	853.873.370.000	(47.771.902.648)	(4.186.322.972)	24.375.571.014	129.490.960.610	955.781.676.004
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	92.589.341.107	92.589.341.107
Trích lập các quỹ	-	-	-	7.217.591.658	(9.279.760.703)	(2.062.169.045)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(451.212.000)	(451.212.000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17.008.440.000	-	-	-	(17.008.440.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(68.054.781.600)	(68.054.781.600)
Chi phí tư vấn hoán đổi cổ phiếu	-	(135.000.000)	-	-	-	(135.000.000)
Số dư cuối năm trước	870.881.810.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	127.286.107.414	977.667.854.466
Số dư đầu năm nay	870.881.810.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	127.286.107.414	977.667.854.466
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	83.908.554.897	83.908.554.897
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(431.004.660)	(431.004.660)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	43.377.460.000	-	-	-	(43.377.460.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(43.384.660.500)	(43.384.660.500)
Số dư cuối năm nay	914.259.270.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	124.001.537.151	1.017.760.744.203

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	146.078.920.000	139.122.790.000
Ông Lê Hoàng Hà	-	16.227.920.000
Các cổ đông khác	768.180.350.000	715.531.100.000
Cộng	914.259.270.000	870.881.810.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	91.425.927	87.088.181
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	91.107.067	86.769.321
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	91.107.067	86.769.321

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt	: 43.384.660.500
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	: 43.377.460.000
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 431.004.660

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền gửi bao gồm 15.552,55 USD (số đầu năm là 96.470,60 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	4.066.064.154.992	2.985.551.867.738
Doanh thu bán thành phẩm	31.197.925.589	891.600.516.009
Doanh thu cung cấp dịch vụ	84.414.177.104	68.037.537.843
Cộng	4.181.676.257.685	3.945.189.921.590

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	59.585.451.192	29.482.643.294
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	532.631.047.393	567.964.884.311
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	29.967.390.649	54.953.831.635
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	1.985.067.342	339.753.353
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	4.716.214	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	19.597.672	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	59.585.451.192	29.482.643.294
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	3.952.597.459	3.080.140.267
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	21.282.458.194	23.631.376.904
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	4.366.716.925	3.380.057.045
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	1.572.719.378	189.482.766
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	3.492.031.367	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	121.134.540	121.134.540
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	180.000.000	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	-	3.493.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	180.000.000	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	83.503.765.135	83.180.991.910
Hàng bán bị trả lại	1.968.381.050	3.257.447.489
Giảm giá hàng bán	-	58.500.000
Cộng	85.472.146.185	86.496.939.399

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.738.211.543.935	2.927.021.479.145
Giá vốn của thành phẩm đã bán	33.544.879.537	670.736.895.934
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.447.427.485	29.439.095.171
Cộng	3.805.203.850.957	3.627.197.470.250

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	26.433.267	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.478.814.020	2.971.267.616
Lãi trái phiếu	1.251.622.111	-
Lãi tiền cho vay	2.794.964.299	5.615.761.110
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	915.176.310	398.635.668
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	479.537.454	-
Cổ tức, lợi nhuận được nhận	156.383.641.200	163.630.601.891
Chiết khấu thanh toán	-	1.668.000.000
Doanh thu tài chính khác	1.730.735	-
Cộng	168.331.919.396	174.284.266.285

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	126.833.623.799	99.596.755.174
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.584.243.806	384.882.075
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	283.652.856
Dự phòng tổn thất đầu tư	2.563.662.486	9.549.867.454
Chiết khấu thanh toán	454.386.627	230.409.863
Thanh lý công ty con	-	390.075.174
Chi phí tài chính khác	390.652.113	11.919.383
Cộng	133.826.568.831	110.447.561.979

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	56.371.943.518	50.882.403.055
Chi phí vật liệu, bao bì	2.281.974.872	2.765.636.414
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.545.375.910	5.695.034.800
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.526.184.156	759.689.299
Chi phí bảo hành	4.507.892.036	5.240.436.880
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	30.719.241.904	28.471.907.886
Chi phí showroom	19.589.510.724	11.494.941.672
Chi phí quảng cáo, khuyến mại, hội nghị khách hàng	3.709.749.422	5.749.645.067
Chi phí thuê kho	14.191.588.802	10.511.510.651
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.947.956.455	11.970.212.272
Các chi phí khác	10.213.516.062	4.935.981.373
Cộng	160.604.933.861	138.477.399.369

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	41.003.538.961	36.439.481.671
Chi phí vật liệu quản lý	1.241.866.419	843.684.790
Chi phí đồ dùng văn phòng	720.678.163	663.689.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.984.284.533	5.056.387.854
Thuế, phí và lệ phí	157.855.161	328.177.365
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(1.355.200.000)
Chi phí thanh toán, mở LC	7.755.875.213	4.081.347.597
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.838.089.436	-
Các chi phí khác	2.784.587.327	17.427.780.524
Cộng	68.486.775.213	63.485.348.843

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản thuế được hoàn	30.743.856	-
Điều chỉnh Công Nợ Nhà Cung cấp	257.857.554	1.653.165.587
Tiền thưởng Nhà cung cấp	348.182.263	410.640.000
Thu nhập khác	374.351.468	232.627.808
Cộng	1.011.135.141	2.296.433.395

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.458.157.757
Thuế bị phạt, bị truy thu	3.474.870.901	-
Phạt vi phạm hợp đồng	3.353.557.312	998.697.454
Thanh lý công cụ dụng cụ	-	360.853.849
Chi phí khác	1.585.995.631	247.629.263
Cộng	8.414.423.844	3.065.338.323

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.523.841.291	9.968.045.046
Chi phí nhân công	97.375.482.479	87.321.884.726
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.868.277.463	18.885.644.817
Chi phí dịch vụ mua ngoài	102.449.261.579	82.394.587.860
Chi phí khác	25.530.871.708	34.186.880.934
Cộng	262.747.734.520	232.757.043.383

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	43.377.460.000	17.008.440.000
Tăng vốn để hoán đổi cổ phiếu Toàn Mỹ	-	95.594.385.601
Trả nợ vay bằng bù trừ công nợ	418.824.970.813	-
Góp vốn bằng bù trừ công nợ	31.307.510.823	-
Góp vốn bằng hàng hóa	12.497.543.386	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	4.998.187.340	5.346.270.974
Thù lao	431.004.660	451.212.000
Tổng cộng	5.429.192.000	5.797.482.974

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà (Sơn Hà bếp)	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh (Trường Thịnh)	Công ty con của Sơn Hà Bếp
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Công ty con của Trường Thịnh
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHV	62.049.824.324	359.376.610
Nhận cung cấp dịch vụ của SHV	51.410.909	108.023.516
Lợi nhuận được chia từ SHV	-	23.649.305.828
Vay ngắn hạn SHV	10.000.000.000	22.000.000.000
Lãi vay phải trả SHV	2.718.219.178	150.778.082
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (SHB)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHB	620.624.879.522	557.694.565.675
Nhận cung cấp dịch vụ của SHB	51.410.909	1.608.068.755
Lợi nhuận được chia từ SHB	-	11.657.726.436

49815
CHI NH
CÔNG
NH NHIỆM
TOÁN V
A &
TẠI HÀ
G ĐA -

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà (SHK)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHK	40.747.152.155	33.215.588.404
Nhận cung cấp dịch vụ của SHK	43.482.998.380	41.473.546.254
Lợi nhuận được chia từ SHK	-	11.657.726.436
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung (TM2)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TM2	1.093.799.994	8.054.545
Nhận cung cấp dịch vụ của TM2	111.536.414	-
Vay ngắn hạn TM2	4.000.000.000	-
Lãi vay phải trả TM2	559.089.041	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn (Thiên Sơn)		
Nhận cung cấp dịch vụ của Thiên Sơn	74.000.000	-
Lãi cho Thiên Sơn vay	108.675.410	25.316.666
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Sài Gòn	40.560.000	101.080.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.14, V.15, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 22 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn